

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Hà, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1986; địa chỉ: Kiệt A đường L, khu phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1977, địa chỉ: Đường T, khu phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu X và anh Phạm Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu X và anh Phạm Ngọc V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 20/6/2018 của UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị).

- **Về con chung:** Giao cháu Phạm Ngọc V1, sinh ngày 10/11/2006 và cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 07/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng kể từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu V1, cháu N đủ tuổi thành niên hoặc có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu X thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000329 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị X đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Lễ, TP. Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương